

Số: 03/CBTT-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- Mã chứng khoán: LKW
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Bis Cách mạng tháng 8, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: 02513.877.241

Fax: 02513.783.897

- Người thực hiện công bố thông tin:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Chức vụ: Thư ký Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin như sau:

Ngày 26/04/2019, Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Công ty công bố thông tin các nội dung như sau:

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01/BB-ĐHĐCĐ-LKW, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/04/2019. (Đính kèm biên bản)

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-LKW, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26/04/2019. (Đính kèm nghị quyết và tài liệu Đại hội đồng cổ đông)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh vào ngày 26/04/2019 tại đường dẫn : <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Trưởng BKS;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Thị Thanh Hương

BIÊN BẢN HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- **Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.**

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 02 Bis- Cách Mạng Tháng 8- Phường Xuân Bình - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

- **Giấy chứng nhận ĐKDN số:** 3600979223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/05/2018.

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc **08** giờ 30 phút, ngày **26** tháng **4** năm **2019** (Thứ 6)

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, số 02 Bis- Cách Mạng Tháng 8- Phường Xuân Bình - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: 198 cổ đông

- Tham dự Đại hội có 64 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 2.008.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,34% / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

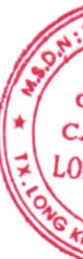
Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Trường An - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: 198 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 2.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tham dự Đại hội có 64 cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương 2.008.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,34% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.



II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

2. Chủ tọa Đại hội:

- Ông: Nguyễn Anh Tuấn Chủ tịch HĐQT Chủ tọa

3. Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Hương

- Bà: Trần Khánh Dung

4. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Thái Văn Sơn - Trưởng ban.

- Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận - Thành viên.

- Ông Đào Đại Phong - Thành viên.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của các Cổ đông dự họp để báo cho Ban Thư ký ghi vào biên bản Đại hội.

5. Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:

1.1 Báo cáo kết quả quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019.

1.2 Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

1.3 Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

1.4 Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018.

1.5 Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1.6 Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

1.7 Tờ trình thông qua danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

2. Đại hội sau khi nghe các nội dung, cổ đông đã thảo luận như sau:

* Cổ đông Nguyễn Xuân Yên đóng góp các ý kiến:

Công tác đầu tư XD CB cần dựa trên cơ sở quy hoạch tổng thể của Thị xã Long Khánh; cần đầu tư các tuyến ống truyền tải chính như Quốc lộ 1, đường Hồ Thị Hương, đường Nguyễn Trãi với đường kính ống từ D300 đến D400 để đảm bảo công suất truyền tải cấp nước khi dự án nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu và hồ Suối Tre được thực hiện.

Hiện nay đang cao điểm mùa khô cần lưu ý thường xuyên kiểm tra vận hành các trụ cứu hỏa để đảm bảo công tác PCCC, khi có sự cố cháy nổ xảy ra luôn có nguồn nước phục vụ. Kiểm tra các van 1 chiều tại các trạm bơm để tránh trường hợp van hư nước chảy ngược về gây ảnh hưởng, hư hỏng máy bơm.

Công tác phòng chống thất thoát: Thực hiện kiểm tra đồng hồ khách hàng, kiểm tra giám sát công tác ghi thu, tránh trường hợp ghi thiếu, không ghi. Lập kế hoạch và xây dựng chương trình phòng chống thất thoát nước cụ thể chi tiết và thực hiện triệt để để giảm tỉ lệ thất thoát nước.

Trong công tác thiết kế và thi công đấu nối các tuyến ống cấp nước phát triển mới cần xem xét tính toán hợp lý, đáp ứng được nhu cầu sử dụng cho tương lai và các giải pháp thiết kế hợp lý tránh gây tổn thất áp lực nước do thiết kế không phù hợp.

* Cổ đông Hoàng Công Tý đóng góp ý kiến:

Đầu tư mua sắm thiết bị thổi rửa giếng để công ty tự thực hiện nhằm giảm chi phí.

* Ý kiến của Chủ tọa đại hội:

Xin tiếp thu ý kiến Quý cổ đông và xin báo cáo Quý cổ đông các ý kiến của Quý cổ đông Công ty đã và đang thực hiện theo chương trình kế hoạch của Hội đồng quản trị.

Sau khi nghe ý kiến của Chủ tọa Đại hội các cổ đông hoàn toàn đồng thuận với ý kiến Chủ tọa và không có ý kiến gì thêm.

Sau khi nghe các nội dung đại hội, cổ đông đã thống nhất biểu quyết:

2.1 Thông qua Báo cáo kết quả quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.6. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 2.008.536 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Thông qua nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội đồng Cổ đông nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đã kết thúc lúc 11h15 phút ngày 26/04/2019.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết 100%/ số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>, chương mục: *Quan hệ cổ đông*.

BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thanh Hương

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Anh Tuấn



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 số 01/BB-ĐHĐCĐ-LKW của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, số 02 Bis- Cách mạng tháng 8- Phường Xuân Bình – Thị xã Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc **08 giờ 30 phút ngày 26/04/2019** và kết thúc lúc **11 giờ 15 phút ngày 26/04/2019**.

Đến dự Đại hội có 64 Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông, sở hữu 2.008.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 80,34%/ vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình theo chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; kế hoạch hoạt động năm 2019 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	8.729.483.767	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 được phân phối	6.950.587.014	
3	Trích lập các quỹ (38,7% LNST)	2.688.371.455	
a	Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	1.390.117.403	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.042.588.052	
	+ Quỹ khen thưởng CB.CNV (8%)	556.046.961	
	+ Quỹ phúc lợi CB.CNV (6%)	417.035.221	
	+ Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng (1%)	69.505.870	
c	Quỹ thưởng Ban điều hành (3,7%)	255.666.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	
	Số tiền chia cổ tức (bằng tiền mặt)	3.750.000.000	
5	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	512.215.559	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2017 chuyển sang	704.917.773	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	1.217.133.332	

(*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo đúng quy định pháp luật.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau :

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Sản lượng nước				
	- Sản xuất	m3	4.469.894	4.604.000	103,00
	- Ghi thu	m3	3.700.253	3.844.340	103,89
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,22	16,5	- 0,72

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.729.483.767	9.000.000.000	103,10
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.950.587.014	7.200.000.000	103,59
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	27,8	28,80	103,59
6	Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	3.666.797.994	3.500.000.000	95,45
7	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.473.932.896	6.300.000.000	74,35
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	100

6. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua, như sau:

Số T T	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tiền lương, Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (Tạm chi 80%)		
a	Chủ tịch HĐQT	01	40.000.000
b	Trưởng Ban kiểm soát	01	16.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT		
a	Thành viên HĐQT	04	7.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	02	4.000.000
c	Thư ký HĐQT	01	4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019).

7. Thông qua danh sách đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 - **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

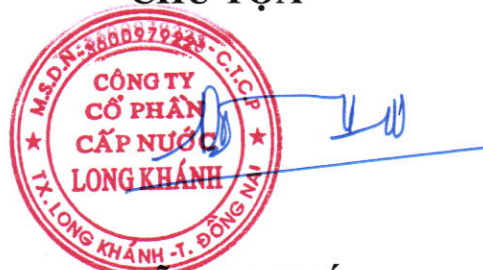
Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh thông qua với **100%/số** cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày **26/04/2019**.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP CN Đồng Nai;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT;



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

ĐC : 02 BIS ĐƯỜNG CMT8 - PHƯỜNG XUÂN BÌNH - THỊ XÃ LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI

ĐT : 02513.877241

FAX : 02513.783897



TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

Long Khánh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hôm nay, ngày 26/4/2019 tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông: Huỳnh Trường An - Thành viên HĐQT : Trưởng Ban.
2. Bà : Lê Thị Kim Tuyết - Phó phòng TCHC : Thành viên
3. Bà : Đoàn Thị Vi Vân - Thành viên BKS : Thành viên

Sau khi thẩm tra, đối chiếu danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2019 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh và các hồ sơ tài liệu chứng minh tư cách cổ đông của những người đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh bao gồm: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác theo quy định, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự là: **198** cổ đông; Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự là: **2.500.000** cổ phần.

- Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/04/2019, tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự là 64 người, đại diện cho 2.008.536 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 80,34% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 100% đại biểu dự đại hội đều là cổ đông hoặc là đại diện được uỷ quyền của cổ đông Công ty theo danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 25/3/2019.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đủ điều kiện tiến hành họp.

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội xin báo cáo trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Chủ tọa Đại hội;
- Ban Thư ký Đại hội;
- Lưu Tài liệu Đại hội.

**TM. BAN THẨM TRA
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Trường An

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh theo danh sách chốt đến ngày 25/03/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;

- Bản chính phiếu đăng ký/giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b. Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết. Trong đó:

- **Thẻ biểu quyết màu xanh** (Ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))

- **Phiếu biểu quyết màu vàng** (Ghi nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).

c. Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. **Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.**

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

e. Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g. Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

h. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông.

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, nên Chủ tọa Đại hội đồng Cổ đông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng Cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được

ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 25/03/2019; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7 . Ban Thư ký.

1. Thư ký Đại hội đồng Cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

b. Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c. Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của Cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 người, được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;

b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;

c. Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.

d. Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/03/2019.

Điều 10. Thẻ lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ **thẻ biểu quyết** và đánh dấu vào ô thích hợp trên **phiếu biểu quyết**.

b. Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ “tán thành”, sau đó đếm số thẻ “không tán thành” và cuối cùng đếm số thẻ “không có ý kiến” để tổng hợp kết quả biểu quyết.

c. Ban Kiểm phiếu sẽ thu hồi toàn bộ Phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp và báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản kết quả biểu quyết cho từng nội dung được biểu quyết để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a. Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết. Các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

b. Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: tán thành, không tán thành, không có ý kiến, cụ thể như:

- Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua chương trình Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và đại diện Cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Điều 13. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 01/QĐ-HĐQT- LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự
Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty số: 03 /BB-HĐQT-LKW ngày 12/04/2019

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông: Huỳnh Trường An - Thành viên HĐQT : Trưởng Ban.
2. Bà : Lê Thị Kim Tuyết - Phó phòng TCHC : Thành viên
3. Bà : Đoàn Thị Vi Vân - Thành viên BKS : Thành viên

Điều 2: Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019:

1. Ban thẩm tra tư cách Cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với cổ đông hoặc người được ủy quyền và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp do VSD chốt ngày 25/03/2019.

2. Phối hợp với Ban tổ chức phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho Cổ đông hoặc người được ủy quyền.

3. Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh tự giải thể khi thực hiện xong nhiệm vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông công ty ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 01 /TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐỀ CỬ BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.
- Căn cứ Nghị quyết số : 04/NQ-HĐQT/LKW ngày 16/04/2019 của Hội đồng quản trị công ty về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đề cử các thành viên có tên sau đây vào Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh như sau:

1. Ông Thái Văn Sơn : Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Tổ trưởng
2. Ông Đào Đại Phong : Nhân viên Phòng Kinh doanh - Tổ viên
3. Ông Phạm Huỳnh Quang Thuận : NV Phòng Kinh doanh - Tổ viên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN LONG KHÁNH

- Thời gian Đại hội: 08 h00 ngày 26/04/2019.
- Địa điểm: 02Bis CMT8 - P.Xuân Bình -TX Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

Thời gian	Nội dung
07h-08h00'	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
08h - 08h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ. - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự. - Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội. - Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h30' - 8h45'	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019.
8h45' - 9h00'	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. - Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.
9h00' - 9h15'	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.
9h15' - 9h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018.
9h30' - 10h	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ giải lao.
10h - 10h15'	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
10h15' - 10h20'	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình phương án chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2019.
10h20' - 10h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Thời gian	Nội dung
10h30' – 11h	- Cổ đông tham gia thảo luận đóng góp ý kiến
11h - 11h10'	- Thông qua biên bản kiểm phiếu
11h10'- 11h20'	- Thông qua Biên bản Đại hội.
11h20'- 11h30'	- Thông qua Nghị Quyết Đại hội.
11h30'	- Đại hội biểu quyết thông qua biên bản và nghị quyết - Bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động năm 2019; như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018.

1. Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2013-2018.

S TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Bính	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT
3	Lê Văn Thới	Thành viên HĐQT
4	Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT
5	Lê Văn Anh	Thành viên HĐQT

2. Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Ngày 27/04/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ 3(2018-2023) gồm có 05 thành viên. Cụ thể như sau:

S TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT

S TT	Họ và tên	Chức vụ
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT
4	Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT
5	Huỳnh Trường An	Thành viên HĐQT

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và từng thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm đã ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, và bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và thư ký kiêm người quản trị công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc và người điều hành khác của công ty lãnh đạo CB.CNV thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và tập trung chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc công ty thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đảm bảo cho công ty hoạt động có hiệu quả, ổn định và phát triển.

3.1.1 Kết quả Giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đề ra các chủ trương giải pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so	
					KH 2018	TH 2017
1	Sản lượng nước					
	- Sản xuất	m3	4.154.000	4.469.894	107,6	9,32
	- Ghi thu	m3	3.385.000	3.700.253	109,31	11,16
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,5	17,22	-1,28	-1,38

2	Tổng doanh thu	đồng	33.634.000.000	39.218.517.470	116,60	-12,29
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.660.000.000	8.729.483.767	100,80	1,410
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.928.000.000	6.950.587.014	100,33	1,410
5	Các khoản nộp NS	Đồng	5.200.000.000	8.473.932.896	162,96	63,08
6	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	10	15	150	100

3.1.2 Kết quả giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người điều hành khác của công ty.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Hội đồng quản trị công ty luôn đồng hành cùng Ban giám đốc và các phòng ban công ty, họp giao ban, thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý và đưa ra các kế hoạch, giải pháp thực hiện nâng cao được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Ban giám đốc và người điều hành khác của công ty thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, đạt hiệu quả và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Trong năm 2018 Ban giám đốc công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định.

3.2 Các cuộc họp và Quyết định của Hội đồng quản trị .

3.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 12 cuộc họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát công ty. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	9/12	75,00	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	12/12	100	
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	9/12	75,00	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018
4	Đào Quý Tính	Thành viên	11/12	91,67	Đi công tác
5	Huỳnh Trường An	Thành viên	9/12	75,00	Bổ nhiệm ngày 27/04/2018
6	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	3/12	25,00	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018

7	Lê Văn Thới	Thành viên	3/12	25,00	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018
8	Lê Văn Anh	Thành viên	3/12	25,00	Miễn nhiệm ngày 27/04/2018

3.2.2 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định định hướng và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, chi trả cổ tức, thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Công ty, hoàn thiện quy chế, quy định theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 đã thông qua, định hướng phát triển, kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Các Nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 đã ban hành.

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT	02/02/2018	- Về việc tình hình SXKD năm 2017, kế hoạch 2018. Đơn giá tiền lương 2018; Một số nội dung khác.
2	29/NQ-ĐHĐCĐ 2018-HĐQT	27/04/2018	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Các Nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 :

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	27/04/2018	- Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Minh giữ chức vụ Giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 2018-2023
2	02/NQ-HĐQT	21/05/2018	- Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023
3	03/NQ-HĐQT	21/05/2018	- Về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc và kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

4	04/NQ-HĐQT	28/05/2018	- Về việc áp dụng và thực hiện lương người quản lý chuyên trách, Ban điều hành công ty năm 2018.
5	05/NQ-HĐQT	28/05/2018	- Về việc thông qua một số việc, nhiệm vụ SXKD cần thực hiện trong tháng 06/2018
5	06/NQ-HĐQT	17/07/2018	- Về việc thông qua kết quả SXKD 06 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 06 tháng cuối năm 2018
7	07/NQ-HĐQT	31/08/2018	- Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Vĩnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2018-2023
8	08/NQ-HĐQT	20/10/2018	- Về việc thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 3 tháng cuối năm 2018.
9	09/NQ-HĐQT	24/12/2018	- Điều chỉnh quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và người quản lý công ty năm 2018.
10	10/NQ-HĐQT	24/12/2018	- Về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Hương giữ chức vụ thư ký HĐQT kiêm người quản trị công ty.

- Các Quyết định của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2013-2018:

STT	Số Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	06/2018/QĐ-HĐQT	23/03/2018	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý năm 2018.
2	08/QĐ-HĐQT	07/03/2018	- Quyết định ngày ĐHCĐ thường niên năm 2018
3	11/QĐ-HĐQT	06/04/2018	- Quyết định HĐQT V/v tặng quà lưu niệm cho thành viên HĐQT, BKS không tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ III(2018-2023).

4	13/QĐ-HĐQT	27/04/2018	- Quyết định thành lập ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
5	12/QĐ-HĐQT	27/04/2018	- Quyết định V/v thưởng cho HĐQT, BKS Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh và lãnh đạo công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai năm 2017.

- Quyết định của Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2018-2023 :

STT	Số Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	03/05/2018	- Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh: Ông Nguyễn Quang Minh
2	02/2018/QĐ-HĐQT	21/05/2018	- Về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh: Ông Nguyễn Văn Hòa
3	03/2018/QĐ-HĐQT	21/05/2018	- Về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh: Ông Lê Văn Anh
4	04/2018/QĐ-HĐQT	28/05/2018	- Về việc thực hiện lương người quản lý chuyên trách, Ban điều hành công ty cổ phần cấp nước Long Khánh

3.3 Kết quả hoạt động của từng thành viên hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 21/05/2018 V/v phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Căn cứ Điều lệ công ty và Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 21/05/2018 của Hội đồng quản trị các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tham dự các cuộc họp đầy đủ và đóng góp các ý kiến thiết thực cho việc ra các quyết định của Hội đồng quản trị, nêu cao và phát huy tốt vai trò và tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**II. BÁO CÁO VỀ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG, THÙ LAO CỦA
TỪNG THÀNH VIÊN: HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT cũ	-	28.000.000	82.000.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT mới	281.560.000		500.000
3	Lê Văn Thới	Giám đốc cũ	274.806.100	28.000.000	84.200.000
4	Nguyễn Quang Minh	TV.HĐQT Giám đốc mới	406.358.300	77.000.000	62.000.000
5	Nguyễn Văn Hòa	TV.HĐQT Phó giám đốc	370.522.800	49.000.000	57.000.000
6	Đào Quý Tính	TV.HĐQT	-	77.000.000	50.000.000
7	Huỳnh Trường An	TV.HĐQT	192.131.000	49.000.000	10.400.000
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban	192.830.000		52.000.000
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên cũ	-	16.000.000	47.000.000
3	Trần Văn Khoát	Thành viên cũ	-	16.000.000	47.000.000
4	Nguyễn Quang Minh	Thành viên mới	-	28.000.000	-
5	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên mới	97.685.000	28.000.000	7.690.000
III	Ban điều hành				
1	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó giám đốc mới	238.750.546	-	10.940.000
2	Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	333.258.000	28.000.000	72.000.000
IV	Thư ký HĐQT				
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó phòng tài vụ kiêm Thư ký	171.505.000	44.000.000	52.225.000
	Cộng		2.559.406.746	468.000.000	634.955.000

III- KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, từng bước khắc phục những hạn chế, khó khăn. Hội đồng quản trị công ty xác định mục tiêu nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2019, như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD cơ bản :

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Sản lượng nước				
	- Sản xuất	m3	4.469.894	4.604.000	103,00
	- Ghi thu	m3	3.700.253	3.844.340	103,89
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,22	16,5	-0,72
2	Tổng doanh thu	đồng	39.218.517.470	38.226.890.000	97,47
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.729.483.767	9.000.000.000	103,10
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.950.587.014	7.200.000.000	103,59
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	27,8	28,80	103,59
6	Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	3.666.797.994	3.500.000.000	95,45
7	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.473.932.896	6.300.000.000	74,35
8	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	15	15	100

2. Nhiệm vụ và mục tiêu quản trị:

2.1 Tập trung chỉ đạo Ban giám đốc công ty và người quản lý công ty thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra

2.2 Phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của từng thành viên Hội đồng quản trị và của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức trách và nhiệm vụ tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2.3 .Kiểm tra giám sát công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định.

2.4 Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn gắn liền với quy hoạch kinh tế xã hội của Thị xã Long Khánh đảm bảo cho công ty phát triển bền vững.

2.5 Tập trung chỉ đạo, giám sát giám đốc và người điều hành khác của công ty thực hiện điều hành công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả

và theo đúng kế hoạch, theo định hướng gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị của công ty.

2.6 Tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ Ban Giám đốc và người điều hành khác của công ty thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt trách nhiệm đối với người lao động và xã hội.

2.7 Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát công ty thực hiện kiểm tra giám sát Ban giám đốc và người điều hành khác của công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển HTCN, mở rộng mạng lưới cấp nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2.8 Thực hiện công tác quản trị công ty, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp trình độ và yêu cầu công việc đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của công ty và xã hội;

2.9 Ứng dụng các phần mềm, công nghệ cho công tác quản lý và điều hành công ty.

Trên đây là Báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét, góp ý.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO
VỀ VIỆC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 những nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2018

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm có 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Châu : Trưởng ban.
- Bà Đoàn Thị Vi Vân : Thành viên.
- Ông Nguyễn Quang Minh : Thành viên.

Trong năm 2018, được sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện những công việc sau:

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018;
- Đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty. Cụ thể như sau :

1. Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Hoạt động sản xuất nước máy:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với kế hoạch năm 2018	So với năm 2017
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	4.154.000	4.469.894	107,60%	+ 9,32%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	3.385.000	3.700.253	109,31%	+11,16%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18,50%	17,22%	- 1,28%	- 1,38%

Sản lượng nước sản xuất đạt 107,60% so với kế hoạch, tăng 9,32% so với năm 2017. Sản lượng nước ghi thu đạt 109,31% so với kế hoạch, tăng 11,16% so với năm 2017. Tỷ lệ nước thất thoát giảm 1,28% so với kế hoạch và giảm 1,38% so với năm 2017.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước đóng chai: Công ty đã thực hiện giao khoán nên nguồn thu ổn định.

- Hoạt động lắp đặt, sửa chữa đường ống: Công ty đã hoàn thành so mức kế hoạch năm 2018.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

2.1. Tài sản của Công ty

Tài sản của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 được thể hiện trong bảng cân đối tóm tắt sau:

ĐVT: đồng

TÀI SẢN	31/12/2018	NGUỒN VỐN	31/12/2018
A. Tài sản ngắn hạn	16.750.283.718	C. Nợ phải trả	4.455.037.606
- Tiền và các khoản tương đương tiền	13.835.635.564	- Nợ ngắn hạn	4.455.037.606
- Các khoản phải thu	1.537.470.537	D. Vốn chủ sở hữu	43.115.552.352
- Hàng tồn kho	1.377.177.617	- Vốn góp của chủ sở hữu	25.000.000.000
- Tài sản ngắn hạn khác	-	- Thặng dư vốn cổ phần	85.464.672
B. Tài sản dài hạn	30.820.306.240	- Quỹ đầu tư phát triển	10.183.101.549
- Tài sản cố định	27.774.491.263	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.655.504.787
- Bất động sản đầu tư	1.025.127.329	+ <i>LNST chưa PP lũy kế đến CK trước</i>	704.917.773
- Tài sản dở dang dài hạn	196.659.742	+ <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	6.950.587.014
- Tài sản dài hạn khác	1.824.027.906	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	191.481.344
Tổng cộng	47.570.589.958	Tổng cộng	47.570.589.958

2.2 Kết quả kinh doanh

ĐVT: đồng

S t t	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So với KH năm 2018	So với năm 2017
1	Tổng doanh thu	33.634.000.000	39.218.517.470	116,60%	-12,29%
	- Doanh thu nước máy	28.434.000.000	31.553.343.250	110,97%	+12,0%
	- Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	5.000.000.000	6.839.391.444	136,79%	-54,54%
	- Doanh thu cho thuê bất động đầu tư	-	294.400.000	-	-
	- Doanh thu hoạt động tài chính	200.000.000	469.842.258	234,92%	+31,81%
	- Doanh thu khác	-	61.540.518	-	-
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	8.660.000.000	8.729.483.767	100,80%	+1,41%
3	Thuế TNDN	1.732.000.000	1.778.896.753	102,71%	+1,40%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.928.000.000	6.950.587.014	100,33%	+1,41%
5	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	5.200.000.000	8.473.932.896	162,96%	+63,08%

Nhìn chung, các chỉ tiêu sản xuất trong năm 2018 đều đạt so với kế hoạch đã được thông qua đại hội đồng cổ đông.

2.3 Phân tích kết quả kinh doanh năm 2018

- **Tổng doanh thu năm 2018 đạt 116,60 % so với kế hoạch và giảm 11,48% so với năm 2017, trong đó:**

+ Doanh thu bán nước máy đạt 110,97% so với kế hoạch và tăng 12,0% so với năm 2017. Nguyên nhân : do trong năm 2018 Công ty phát triển thêm được 1.153 khách hàng mới sử dụng nước máy nên sản lượng nước ghi thu đạt 109,31% so với kế hoạch và tăng 11,16% so với năm 2017.

+ Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư: Công ty đã thực hiện cho thuê tài sản sản xuất nước đóng chai cho công ty TNHH Lâm Trúc Ân.

+ Doanh thu lắp đặt và sửa chữa đạt 136,79% so với kế hoạch và giảm 54,54% so với năm 2017.

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 234,92% so với kế hoạch và tăng 31,81% so với năm 2017.

- Về chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018:

+ Giá vốn hàng bán năm 2018 giảm 25,14% so với năm 2017. Trong đó: giá vốn của sản xuất nước máy tăng 17,10% so với năm 2017 do công ty phải nộp thêm thuế cấp quyền khai thác cho năm 2017 và năm 2018; giá vốn của doanh thu lắp đặt và sửa chữa giảm 54,61% so với năm 2017; giá vốn cho thuê bất động sản đầu tư tăng 24,45% so với năm 2017.

+ Chi phí bán hàng năm 2018 tăng 15,85% so với năm 2017. Nguyên nhân: chi phí vật liệu tăng do lắp đặt miễn phí, thay đồng hồ bảo hành cho khách hàng; chi phí dịch vụ mua ngoài tăng do Công ty phải trả tiền cho các kênh nhờ thu hóa đơn điện tử tiền nước.

+ Chi phí quản lý năm 2018 tăng 8,50% so với năm 2017. Nguyên nhân: chi phí khác tăng do Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động & phần tăng nộp các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 100,33% so với kế hoạch và tăng 1,41% so với năm 2017.

2.4 Công tác đầu tư XDCB, đầu tư mua sắm TSCĐ

- Trong năm 2018, Công ty đã mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản hoàn thành với trị giá: 3.666.797.994 đồng, trong đó:

+ Cải tạo các trạm bơm & xây nhà để xe giếng số 5:	482.330.908 đồng
+ Mua sắm máy móc thiết bị:	171.755.000 đồng
+ Xây dựng trạm bơm và đường ống cấp nước:	2.802.712.086 đồng
+ Phần mềm ghi chỉ số nước và hóa đơn tiền nước:	210.000.000 đồng

- Việc đầu tư mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

2.5 Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn của Công ty luôn được bảo toàn. Cụ thể các chỉ số bảo toàn vốn năm 2018 như sau :

$$\begin{aligned} \text{- Mức độ bảo toàn vốn} &= \text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ} - \text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ} \\ &= 43.115.552.352 - 40.864.451.489 \\ &= 2.251.100.863 \end{aligned}$$

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{VCSH CK}}{\text{VCSH DK}} = \frac{43.115.552.352}{40.864.451.489} = 1,06$$

H = 1,06 > 1: Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Hiệu quả sử dụng vốn :

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu: $\frac{8.729.483.767}{43.115.552.352} = 20,25\%$

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu: $\frac{6.950.587.014}{43.115.552.352} = 16,12\%$

Công tác quản lý tài chính: Công ty sử dụng vốn đúng mục đích. Bảo toàn được nguồn vốn (Hệ số bảo toàn vốn H = 1,06). Tình hình tài chính lành mạnh. Hệ số nợ của Công ty thấp (9,37%). Khả năng thanh toán nhanh: 3,45 lần, hệ số này nói lên khả năng thanh toán nhanh của Công ty là đảm bảo an toàn. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) năm 2018 là 14,61%, tăng 0,83% so với năm 2017.

2.6 Thu nhập của Người lao động

- Công ty đã thực hiện các nội dung về thỏa ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

- Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018: 69 người, giảm 1,43% so với kế hoạch và so với năm 2017.

- Thu nhập bình quân: 10.200.000 đ/người/tháng, tăng 2,0% so với kế hoạch và không tăng so với năm 2017.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán và xác nhận theo văn bản số 19.111/BCKT-RSM HCM ngày 12/02/2019.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh. Xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2018 của Công ty, phù hợp với Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

3.1 Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 01 thành viên kiêm nhiệm phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và 01 thành viên ngoài Công ty.

Trong năm HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2018 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.2 Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Ban Giám đốc gồm 03 thành viên. Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua, thực hiện các

nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2018, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Công ty cần tiếp tục lập kế hoạch công tác phòng chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ nước thất thoát trong năm 2019.

- Công ty nên xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho việc quản lý điều hành trong Công ty được thống nhất và minh bạch.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2019)

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Châu

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Ban kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật Doanh nghiệp, điều lệ Công ty và được phân công như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm soát

- Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm.

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm của Công ty.

- Trình bày thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Ông Nguyễn Quang Minh - Thành viên Ban kiểm soát

- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán.

- Kiểm tra hồ sơ thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước.

3. Bà Đoàn Thị Vi Vân - Thành viên Ban kiểm soát

- Xem xét, kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mới, cải tạo sửa chữa các dự án công trình do Công ty đầu tư và các dự án công trình khác.

- Kiểm tra các khoản thu chi bằng tiền mặt, chuyển khoản và các công nợ phải thu.

Ban kiểm soát đã ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp trực tiếp tại Công ty. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, cách hạch toán kế toán của Công ty trong năm 2018.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

❖ Tổng kết thù lao và chi phí của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2018:

S t t	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	192.830.000		52.000.000	244.830.000
2	Đoàn Thị Vi Vân (Bổ nhiệm từ 27/04/2018)	97.685.000	28.000.000	7.690.000	133.375.000
3	Nguyễn Quang Minh (Bổ nhiệm từ 27/04/2018)		28.000.000		28.000.000
4	Nguyễn Thị Thanh Tâm (Miễn nhiệm từ 27/04/2018)		16.000.000	47.000.000	63.000.000
5	Trần Văn Khoát (Miễn nhiệm từ 27/04/2018)		16.000.000	47.000.000	63.000.000
Tổng Cộng		290.515.000	88.000.000	153.690.000	532.205.000

II. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Cổ đông

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính kế toán và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của Cổ đông.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp tổng kết hàng quý nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Đối với cổ đông: Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông.

III. Kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2019

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2019 như sau:

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.

3. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2019 của Công ty.

4. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2019)



Nguyễn Thị Hồng Châu

Số: 02 /TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019. Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán ngày 12/02/2019 và đã được công bố thông tin, đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty theo quy định.

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MST: 3600979223



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 24

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên
Ông Đào Quý Tính	Thành viên
Ông Huỳnh Trường An	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Lê Văn Thới	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Lê Văn Anh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Bà Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Trần Văn Khoát	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quang Minh	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Lê Văn Thới	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27/04/2018)
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/09/2018)
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, *Nguyễn Quang Minh*



Nguyễn Quang Minh
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Số: 19.111/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2019 từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 06/02/2018.



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2019



Trịnh Thanh Thanh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2820-2016-026-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		16.750.283.718	21.123.351.356
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	13.835.635.564	13.131.927.342
1. Tiền	111		3.270.032.677	4.331.927.342
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.565.602.887	8.800.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.537.470.537	5.530.668.415
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	1.068.439.378	4.805.601.404
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		213.559.000	303.392.800
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		255.472.159	421.674.211
III. Hàng tồn kho	140		1.377.177.617	2.460.755.599
1. Hàng tồn kho	141	4.3	1.377.177.617	2.460.755.599
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.820.306.240	28.592.296.149
I. Tài sản cố định	220		27.774.491.263	26.355.200.057
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.4	27.514.657.942	26.287.366.732
Nguyên giá	222		49.407.609.252	45.950.811.258
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.892.951.310)	(19.663.444.526)
2. Tài sản cố định vô hình	227		259.833.321	67.833.325
Nguyên giá	228		320.000.000	110.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60.166.679)	(42.166.675)
II. Bất động sản đầu tư	230	4.5	1.025.127.329	1.075.917.749
1. Nguyên giá	231		1.269.760.507	1.269.760.507
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(244.633.178)	(193.842.758)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		196.659.742	235.711.554
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		196.659.742	235.711.554
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.824.027.906	925.466.789
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	1.824.027.906	925.466.789
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47.570.589.958	49.715.647.505

(Xem trang tiếp theo)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.455.037.606	8.851.196.016
I. Nợ ngắn hạn	310		4.455.037.606	8.851.196.016
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.7	837.175.450	4.063.513.555
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.917.000	771.427.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.8	529.629.691	1.522.940.653
4. Phải trả người lao động	314		2.098.965.645	1.623.648.471
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		94.056.755	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.9	250.939.186	131.177.093
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.10.5	638.353.879	738.489.044
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		43.115.552.352	40.864.451.489
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.10	42.924.071.008	40.751.541.942
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.183.101.549	8.812.357.619
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.655.504.787	6.853.719.651
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		704.917.773	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.950.587.014	6.853.719.651
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		191.481.344	112.909.547
1. Nguồn kinh phí	431		191.481.344	112.909.547
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.570.589.958	49.715.647.505



Nguyễn Quang Minh
 Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Lê Văn Anh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hương
 Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	38.700.368.330	43.777.762.048
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		13.233.636	489.960
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		38.687.134.694	43.777.272.088
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	18.020.401.165	24.073.544.316
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.666.733.529	19.703.727.772
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	469.842.258	356.462.682
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	3.990.685.905	3.444.803.432
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	8.476.617.317	7.812.195.537
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.669.272.565	8.803.191.485
10. Thu nhập khác	31		61.540.518	168.471.234
11. Chi phí khác	32		1.329.316	363.663.626
12. Lợi nhuận khác	40		60.211.202	(195.192.392)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.729.483.767	8.607.999.093
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.778.896.753	1.754.279.442
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.950.587.014	6.853.719.651
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	4.10.4	2.363	2.330



Nguyễn Quang Minh
Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Lê Văn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hương
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.729.483.767	8.607.999.093
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	2.298.297.208	2.205.652.524
Các khoản dự phòng	03		-	(27.453.000)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	5.3	(469.842.258)	(142.017.628)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.557.938.717	10.644.180.989
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.993.197.878	(713.934.268)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.083.577.982	(631.694.645)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.295.341.168)	(1.224.343.506)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(898.561.117)	(636.060.216)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.8	(2.164.279.443)	(1.593.799.644)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		218.321.797	2.511.684.488
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(891.650.000)	(558.451.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.603.204.646	7.797.581.473
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.627.746.182)	(2.788.688.665)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	413.636.364
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		469.842.258	341.944.638
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.157.903.924)	(2.033.107.663)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.741.592.500)	(3.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.741.592.500)	(3.000.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		703.708.222	2.764.473.810
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		13.131.927.342	10.367.453.532
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.1	13.835.635.564	13.131.927.342



Nguyễn Quang Minh

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Lê Văn Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hương

Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Xí Nghiệp Nước Long Khánh. Ngày 24 tháng 09 năm 2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3060/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Xí nghiệp nước Long Khánh thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 18 tháng 02 năm 2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 15 tháng 05 năm 2018.

Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán theo Quyết định số 71/2011/GCNCNP-VSD ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Việt Nam. Ngày 04 tháng 07 năm 2012, Công ty chính thức đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 25.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2018		Tại ngày 01/01/2018	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Việt Nam	12.750.000.000	51,00	12.750.000.000	51,00
Cổ đông khác	Việt Nam	12.250.000.000	49,00	12.250.000.000	49,00
Cộng		25.000.000.000	100,00	25.000.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 69 nhân viên (31 tháng 12 năm 2017 là 70).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước. Tư vấn đấu thầu; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở).
- Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí: Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi; Thoát nước và xử lý nước thải: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.3. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 - 30 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 8 - 15 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 10 - 30 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 8 năm |
| ▪ Khác | 10 năm |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho nhà cửa, vật kiến trúc là 25 năm.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa, cải tạo,.... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí sửa chữa, cải tạo được phân bổ dần trong 03 năm;
- Chi phí khác được phân bổ từ 03 đến 05 năm.

3.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

3.11. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.12. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.13. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí như chi phí vật liệu bao bì, chi phí nhân viên,....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Hoạt động cung cấp nước: 5%;
- Hoạt động xây lắp: 10%;

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.17. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Tiền mặt	34.242.587	21.748.659
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.235.790.090	4.310.178.683
Các khoản tương đương tiền	10.565.602.887	8.800.000.000
Cộng	<u>13.835.635.564</u>	<u>13.131.927.342</u>

4.2. Phải thu của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 6	491.658.917	1.682.835.077
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty Cổ phần Du lịch Giang Điền	100.000.000	250.000.000
Các khách hàng khác	476.780.461	2.872.766.327
Cộng	<u>1.068.439.378</u>	<u>4.805.601.404</u>

4.3. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	956.030.855	-	894.226.116	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dờ dang	421.146.762	-	1.566.529.483	-
Cộng	<u>1.377.177.617</u>	<u>-</u>	<u>2.460.755.599</u>	<u>-</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 02 Bis, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2018	12.736.193.234	3.880.270.240	28.753.150.566	415.197.218	166.000.000	45.950.811.258
Mua trong năm	-	171.755.000	-	-	-	171.755.000
Đầu tư XD CB hoàn thành	482.330.908	-	2.802.712.086	-	-	3.285.042.994
Tại ngày 31/12/2018	13.218.524.142	4.052.025.240	31.555.862.652	415.197.218	166.000.000	49.407.609.252
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2018	5.077.342.047	2.454.083.078	11.762.878.543	257.090.866	112.049.992	19.663.444.526
Khấu hao trong năm	748.555.836	263.814.656	1.172.348.572	28.187.724	16.599.996	2.229.506.784
Tại ngày 31/12/2018	5.825.897.883	2.717.897.734	12.935.227.115	285.278.590	128.649.988	21.892.951.310
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2018	7.658.851.187	1.426.187.162	16.990.272.023	158.106.352	53.950.008	26.287.366.732
Tại ngày 31/12/2018	7.392.626.259	1.334.127.506	18.620.635.537	129.918.628	37.350.012	27.514.657.942

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.321.378.467 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2018 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2018 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê:				
Nguyên giá:				
Cơ sở hạ tầng	1.269.760.507	-	-	1.269.760.507
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Cơ sở hạ tầng	193.842.758	50.790.420	-	244.633.178
Giá trị còn lại:				
Cơ sở hạ tầng	1.075.917.749	-	-	1.025.127.329

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	852.159.140	292.875.015
Chi phí sửa chữa, cải tạo	233.355.705	365.469.959
Các khoản khác	738.513.061	267.121.815
Cộng	1.824.027.906	925.466.789

4.7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2018 VND		Tại ngày 01/01/2018 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 6	539.721.626	539.721.626	2.599.065.594	2.599.065.594
Phải trả cho người bán				
Ông Lê Đức Thuận	233.782.254	233.782.254	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	63.671.570	63.671.570	1.464.447.961	1.464.447.961
Cộng	837.175.450	837.175.450	4.063.513.555	4.063.513.555

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2018 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Thuế GTGT	46.304.614	998.902.421	1.616.617.510	664.019.703
Thuế thu nhập doanh nghiệp	228.896.752	1.778.896.753	2.164.279.443	614.279.442
Thuế thu nhập cá nhân	17.842.185	356.976.982	370.143.763	31.008.966
Thuế tài nguyên	38.807.521	1.905.780.594	2.011.659.705	144.686.632
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	4.926.044	4.926.044	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	197.778.619	2.432.139.140	2.303.306.431	68.945.910
Cộng	529.629.691	7.480.621.934	8.473.932.896	1.522.940.653

4.9. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Cổ tức phải trả	20.757.500	12.350.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	230.181.686	118.827.093
Cộng	250.939.186	131.177.093

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Vốn chủ sở hữu

4.10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2017	25.000.000.000	85.464.672	6.326.288.832	6.454.198.574	37.865.952.078
Lãi trong năm trước	-	-	-	6.853.719.651	6.853.719.651
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	2.486.068.787	(2.486.068.787)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(968.129.787)	(968.129.787)
Chia cổ tức năm 2016	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2018	25.000.000.000	85.464.672	8.812.357.619	6.853.719.651	40.751.541.942
Lãi trong năm nay	-	-	-	6.950.587.014	6.950.587.014
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	1.370.743.930	(1.370.743.930)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.028.057.948)	(1.028.057.948)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	(3.750.000.000)	(3.750.000.000)
Tại ngày 31/12/2018	25.000.000.000	85.464.672	10.183.101.549	7.655.504.787	42.924.071.008

(Xem tiếp trang sau)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Vốn góp của công ty mẹ	12.750.000.000	12.750.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.250.000.000	12.250.000.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

4.10.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.10.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi / (Lỗ) sau thuế của cổ đông của Công ty	6.950.587.014	6.853.719.651
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.042.588.052	1.028.057.948
Lãi / (Lỗ) sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	5.907.998.962	5.825.661.703
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	2.500.000	2.500.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	2.363	2.330

4.10.5. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ khen thưởng phúc lợi VND	Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2018	738.489.044	8.812.357.619
Trích trong năm	1.028.057.948	1.370.743.930
Chi trong năm	1.128.193.113	-
Tại ngày 31/12/2018	638.353.879	10.183.101.549

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu cung cấp nước sạch	31.553.343.250	28.172.349.250
Doanh thu cung cấp nước đóng chai	-	374.649.263
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	6.852.625.080	15.046.763.535
Doanh thu khác	294.400.000	184.000.000
Cộng	38.700.368.330	43.777.762.048
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 6	5.235.915.926	8.040.427.602

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Giá vốn cung cấp nước sạch	11.644.086.880	9.943.446.884
Giá vốn cung cấp nước đóng chai	-	342.449.840
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	6.189.551.434	13.637.571.033
Giá vốn khác	186.762.851	150.076.559
Cộng	18.020.401.165	24.073.544.316
Trong đó, Giá vốn đối với bên liên quan – Xem thêm mục 6	347.287.020	2.300.099.100

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi	469.842.258	356.462.682

5.4. Chi phí bán hàng

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nhân viên	2.276.636.248	1.988.412.848
Chi phí vật liệu, bao bì	1.379.559.323	1.127.445.683
Chi phí khác	334.490.334	328.944.901
Cộng	3.990.685.905	3.444.803.432

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.124.442.906	4.010.534.622
Thuế, phí và lệ phí	1.913.706.638	1.786.760.834
Chi phí khấu hao	288.325.884	296.740.007
Chi phí khác	2.150.141.889	1.718.160.074
Cộng	8.476.617.317	7.812.195.537

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.095.173.883	11.973.808.614
Chi phí nhân công	13.071.133.813	11.453.914.415
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.298.297.208	2.205.652.524
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.390.979.649	6.945.280.154
Chi phí khác bằng tiền	4.501.468.813	3.677.653.513
Cộng	29.357.053.366	36.256.309.220

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	8.729.483.767	8.607.999.093
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	165.000.000	163.398.120
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	8.894.483.767	8.771.397.213
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.778.896.753	1.754.279.442

6. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp
2. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
3. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
4. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình
5. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

- Công ty mẹ sau cùng
 Công ty mẹ
 Công ty cùng tập đoàn
 Công ty cùng tập đoàn
 Nhân sự quản lý chủ chốt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải thu thương mại:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	298.503.486	1.620.984.677
Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch	58.509.490	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	134.645.941	61.850.400
Cộng – Xem thêm mục 4.2	491.658.917	1.682.835.077

	Tại ngày 31/12/2018 VND	Tại ngày 01/01/2018 VND
Phải trả thương mại – Xem thêm mục 4.7		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	(539.721.626)	(2.599.065.594)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	2.028.716.066	8.040.427.602
Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch	1.063.808.899	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	2.143.390.961	-
Cộng – Xem thêm mục 5.1	5.235.915.926	8.040.427.602

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Mua hàng – Xem thêm mục 5.2		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	347.287.020	2.300.099.100

Thù lao của Hội đồng Quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Thù lao và thu nhập	2.842.426.746	2.194.862.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm 2018</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2017</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	512.205.000	382.090.000

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Minh
Giám đốc
Đồng Nai, ngày 12 tháng 02 năm 2019

Lê Văn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hương
Người lập



Số: 03 /TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018.*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2018, trích lập các quỹ và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	8.729.483.767	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 được phân phối	6.950.587.014	
3	Trích lập các quỹ (38,7% LNST)	2.688.371.455	
a	Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	1.390.117.403	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.042.588.052	
	+ Quỹ khen thưởng CB.CNV (8%)	556.046.961	
	+ Quỹ phúc lợi CB.CNV (6%)	417.035.221	
	+ Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng (1%)	69.505.870	
c	Quỹ thưởng Ban điều hành (3,7%)	255.666.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	
	Số tiền chia cổ tức (bằng tiền mặt)	3.750.000.000	
5	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	512.215.559	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2017 chuyển sang	704.917.773	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	1.217.133.332	

(*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo đúng quy định pháp luật.

II. Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập

1. Quỹ đầu tư phát triển

Được dùng để:

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2. Quỹ khen thưởng

Được dùng để:

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3. Quỹ phúc lợi và quỹ phúc lợi xã hội cộng đồng

Được dùng để:

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước hoặc theo chủ trương của cấp trên.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4. Quỹ thưởng Ban điều hành: Thưởng cho người quản lý Công ty.

5. Quỹ khen thưởng và phúc lợi: Khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6. Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và quy chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Long Khánh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018.

Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi:

Thứ nhất : Trong năm 2018, được sự quan tâm của HĐQT, Ban Giám đốc công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, sự ủng hộ giúp đỡ của Thị ủy, UBND thị xã Long Khánh và các Sở, Ban ngành của Tỉnh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động ổn định, kinh doanh có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2018, cung cấp nước an toàn và ổn định cho các KCN, Khu dân cư trên địa bàn thị xã Long Khánh.

Thứ 2 : Đó là sự quan tâm của Hội đồng quản trị công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ ban điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ, là sự điều hành có trách nhiệm của các cấp lãnh đạo công ty, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB.CNV trong công ty, đã đoàn kết, gắn bó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ 3: Với nguồn nước ngầm dồi dào và chất lượng nước thô tương đối tốt là điều kiện thuận lợi cho công ty khai thác xử lý cung cấp cho khách hàng, giảm được chi phí xử lý nước, nâng cao hiệu quả sản xuất.

1.2. Khó khăn:

Thứ nhất: Hạn chế về mạng lưới tuyến ống cấp nước, hệ thống cấp nước, chống thất thoát nước: Do mạng lưới và hệ thống cấp nước của công ty được hình thành qua các giai đoạn lịch sử từ trước năm 1975 đến nay, qua các thời kỳ phát triển theo hình thức tự cung, tự cấp là chính cho nên chưa có sự kết nối tốt giữa các trạm cấp nước với nhau gây tổn thất cục bộ, làm ảnh hưởng không nhỏ

đến hiệu quả sản xuất. Mặt khác hiện nay có nhiều tuyến ống cấp nước nằm dưới lòng đường, thất cố chai gây khó khăn rất lớn trong việc cung cấp nước, quản lý mạng lưới cấp nước và công tác phòng, chống thất thoát nước.

Thứ 2: Khó khăn về nguồn nước cung cấp: Hiện nay nguồn nước công ty cung cấp cho các khách hàng KCN, khu dân cư chủ yếu khai thác từ nguồn nước dưới đất, chất lượng tương đối tốt, nhưng trữ lượng nước thấp sản lượng nước khai thác thấp, bị hạn chế, chi phí khai thác cao, khi nhu cầu gia tăng không tăng được công suất cung cấp ảnh hưởng đến khả năng cấp nước cho khách hàng.

Thứ 3: Khó khăn trong việc đầu tư cải tạo và mở rộng mạng lưới cấp nước, Hiện nay việc đầu tư cải tạo mở rộng HTCN rất khó khăn, hiệu quả kinh tế chưa cao, khó thực hiện do các tuyến đường theo quy hoạch chưa đền bù giải phóng mặt bằng, việc thực hiện theo quy hoạch khó thực hiện do phải đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư cao, thực hiện theo hiện trạng để đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của người dân khi tuyến đường được thực hiện phải tự di dời gây lãng phí; Đồng thời giá nước bình quân chưa cao do đa số người dân sử dụng thêm nguồn nước giếng kết hợp, cũng như một số hộ dân không sử dụng nguồn nước máy vào mùa mưa cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của việc đầu tư.

2. Những kết quả sản xuất kinh doanh đạt được.

Tập thể CB.CNV toàn công ty luôn xác định được những thuận lợi, khó khăn trở ngại, xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình luôn không ngừng nỗ lực đoàn kết phấn đấu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề ra.

Kết quả thực hiện đạt được như sau :

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so	
					KH 2018	TH 2017
1	Sản lượng nước					
	- Sản xuất	m3	4.154.000	4.469.894	107,6	9,32
	- Ghi thu	m3	3.385.000	3.700.253	109,31	11,16
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	18,5	17,22	-1,28	-1,38
2	Tổng doanh thu	đồng	33.634.000.000	39.218.517.470	116,60	-12,29
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.660.000.000	8.729.483.767	100,80	1,410
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.928.000.000	6.950.587.014	100,33	1,410
5	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	5.200.000.000	8.473.932.896	162,96	+63,08
6	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	10	15	150	100

II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

Căn cứ kết quả SXKD năm 2018 và tình hình thực tế của đơn vị. Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch SXKD năm 2019 và đưa ra các giải pháp thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Sản lượng nước				
	- Sản xuất	m3	4.469.894	4.604.000	103,00
	- Ghi thu	m3	3.700.253	3.844.340	103,89
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,22	16,5	-0,72
2	Tổng doanh thu	đồng	39.218.517.470	38.226.890.000	97,47
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.729.483.767	9.000.000.000	103,10
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.950.587.014	7.200.000.000	103,59
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	27,8	28,80	103,59
6	Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	3.666.797.994	3.500.000.000	95,45
7	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.473.932.896	6.300.000.000	74,35
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	100

2. Các giải pháp thực hiện:

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo lãnh đạo Công ty thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm, như sau:

2.1. Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng :

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- Khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước sản xuất đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo thông tư 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và thực hiện tốt các quy định về khai thác, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá lại thực trạng nguồn nước cấp, nhu cầu sử dụng nước của các khu dân cư, khu công nghiệp hiện tại và trong các năm tới, xây dựng kế hoạch sử dụng nước hồ Cầu Dầu, hồ Suối Tre bổ sung thêm nguồn nước cấp, bảo đảm cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Long Khánh và các vùng phụ cận.

2.2. Công tác phòng, chống thất thoát nước:

- Tập trung khảo sát, khoanh vùng, tách mạng tuyến ống cấp nước các tuyến đường, các phường nội ô thị xã Long Khánh, xác định tỷ lệ nước thất thoát từng khu vực, từng phường, từng khu dân cư để lập kế hoạch cải tạo, thay mới phù hợp, giảm tỷ lệ nước thất thoát.

- Duy trì và kiểm soát áp lực nước phù hợp đảm bảo cung cấp áp lực nước tốt nhất cho khách hàng, sử dụng lắp đặt các thiết bị chuyên ngành nước quản lý, điều tiết áp lực tự động và các thiết bị, phát hiện rò rỉ nước phục vụ công tác phòng, chống thất thoát nước.

- Đầu tư cải tạo thay thế các tuyến ống gang, sắt tráng kẽm lâu năm hư hỏng, nằm dưới lòng đường sang ống HDPE theo quy hoạch cấp nước được duyệt.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật, thay thế đồng hồ nước quá niên hạn sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác tuyên truyền, phòng chống thất thoát nước.

2.3. Công tác đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng.

- Lập, điều chỉnh lại hướng tuyến chính mạng lưới cấp nước nội ô thị xã Long Khánh hiện hữu để đảm bảo cung cấp nước an toàn và ổn định cho các khu công nghiệp, khu dân cư, gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thị xã Long Khánh hiện tại và định hướng phát triển đến năm 2035 trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Lập dự án cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống gang, ống sắt tráng kẽm hư hỏng, nằm dưới lòng đường bằng ống HDPE theo quy định, phù hợp định hướng phát triển mạng lưới cấp nước trong tương lai.

- Lập dự án đầu tư xây dựng 01 bể chứa nước 1.200m³, 04 giếng khoan công suất 2.500m³/ ngày đêm và các công trình phụ trợ (hệ thống điện, tuyến ống nước, hàng rào..) tại Khu công nghiệp Long Khánh trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt thực hiện.

- Lập hồ sơ dự án xin cấp phép khoan một số giếng khoan cấp nước trên địa bàn thị xã Long Khánh trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn thị xã Long Khánh.

- Lập các dự án đầu tư khai thác nước mặt từ hồ Suối Tre (công suất 8.000m³/ngày đêm) hồ Cầu dầu (công suất 4.500m³/ngày đêm) trình cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương, phê duyệt thực hiện, thay thế nguồn nước ngầm hiện nay theo quy định của UBND tỉnh, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

2.4. Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý, bố trí, đánh giá cán bộ, sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn nhân lực của công ty.

- Thiết lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin của người dân, của khách hàng trong việc đăng ký sử dụng nước và phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng phục vụ khách hàng. Thực hiện ghi đúng thu đủ, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát chặt chẽ công tác ghi thu tiền nước và chăm sóc khách hàng.

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả tài chính.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận vị trí các tuyến ống cấp nước phù hợp, đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả của việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khi xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và phát triển khách hàng; Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống sinh hoạt.

- Ứng dụng công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo tiêu chuẩn ISO 901-2015 và ứng dụng các phần mềm tiên tiến, các ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý doanh nghiệp, trong công tác kế toán, nhân sự, sản xuất, quản lý mạng lưới cấp nước và phòng chống thất thoát, giúp quản lý hoạt động của công ty ngày hoàn thiện hơn, đảm bảo cho sự phát triển.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt thực hiện.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Căn cứ nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ 2018-HĐQT ngày 27/04/2018 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị: 400.000.000 đồng
- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 200.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 508.000.000 đồng
- Tiền thưởng Người quản lý, điều hành: 593.578.600 đồng

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 như sau:

Số TT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tiền lương, Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (Tạm chi 80%)		
a	Chủ tịch HĐQT	01	40.000.000
b	Trưởng Ban kiểm soát	01	16.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT		
a	Thành viên HĐQT	04	7.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	02	4.000.000
c	Thư ký HĐQT	01	4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019).

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 05 /TTr-BKS-LKW

Long Khánh, ngày 16 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các công ty
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty trong số các công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng Châu

Số 01/BBĐHĐCĐ-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

(Dự thảo)

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Bis- Cách Mạng Tháng 8- Phường Xuân Bình - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 3600979223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/05/2018.

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2019 (Thứ 6)
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, số 02 Bis- Cách Mạng Tháng 8- Phường Xuân Bình - Thị xã Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời:cổ đông
- Tham dự Đại hội cócổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Trường An - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 2.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương.....cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II. Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông:

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.6. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

2.7. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Phân biểu quyết:

- *Tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không tán thành* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*
- *Không có ý kiến* : *Cổ phần chiếm*% *số cổ phần có quyền biểu quyết.*

IV. Thông qua nghị quyết và bế mạc Đại hội

Đại hội đồng Cổ đông nhất trí% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh đã kết thúc lúch.....phút ngày 26/04/2019.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết%/ số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>, chương mục: *Quan hệ cổ đông*.

BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Thanh Hương

Nguyễn Anh Tuấn

Số: /NQ-ĐHĐCĐ-LKW

Long Khánh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 27/04/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 số 01/BBĐHĐCĐ-LKW của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 26 tháng 04 năm 2019.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, số 02 Bis- Cách mạng tháng 8- Phường Xuân Bình – Thị xã Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc 08 giờ 00' ngày 26/04/2019 và kết thúc lúc 11 giờ 30 phút ngày 26/04/2019.

Đến dự Đại hội có Cổ đông và đại diện nhóm Cổ đông, sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ%/ vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.

Sau khi nghe các báo cáo, tờ trình theo chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018; kế hoạch hoạt động năm 2019 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 - ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2018	8.729.483.767	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018 được phân phối	6.950.587.014	
3	Trích lập các quỹ (38,7% LNST)	2.688.371.455	
a	Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	1.390.117.403	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.042.588.052	
	+ Quỹ khen thưởng CB.CNV (8%)	556.046.961	
	+ Quỹ phúc lợi CB.CNV (6%)	417.035.221	
	+ Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng (1%)	69.505.870	
c	Quỹ thưởng Ban điều hành (3,7%)	255.666.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	
	Số tiền chia cổ tức (bằng tiền mặt)	3.750.000.000	
5	Lợi nhuận năm 2018 còn lại	512.215.559	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2017 chuyển sang	704.917.773	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019	1.217.133.332	

(*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo đúng quy định pháp luật.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau :

Số TT	Các chỉ tiêu cơ bản	ĐV Tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % 2019/2018
1	Sản lượng nước				
	- Sản xuất	m3	4.469.894	4.604.000	103,00
	- Ghi thu	m3	3.700.253	3.844.340	103,89
	- Tỷ lệ thất thoát nước	%	17,22	16,5	-0,72
2	Tổng doanh thu	đồng	39.218.517.470	38.226.890.000	97,47
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.729.483.767	9.000.000.000	103,10
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	6.950.587.014	7.200.000.000	103,59
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn	%	27,8	28,80	103,59

6	Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	3.666.797.994	3.500.000.000	95,45
7	Các khoản nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.473.932.896	6.300.000.000	74,35
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15	100

6. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 –% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua, như sau:

Số TT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tiền lương, Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách (Tạm chi 80%)		
a	Chủ tịch HĐQT	01	40.000.000
b	Trưởng Ban kiểm soát	01	16.000.000
2	Thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT		
a	Thành viên HĐQT	04	7.000.000
b	Thành viên Ban kiểm soát	02	4.000.000
c	Thư ký HĐQT	01	4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019).

7. Thông qua danh sách đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh thông qua với%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày **26/04/2019**.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Công ty CP CN Đồng Nai;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT;

Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

PHIẾU BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **1.000** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **200** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: **1.200** cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Báo cáo kết quả quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ động năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 26 tháng 04 năm 2019

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



Long Khánh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh năm 2019

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông: Thái Văn Sơn	Chức vụ: Trưởng ban.
Ông: Phạm Huỳnh Quang thuận	Chức vụ: Thành Viên.
Ông: Đào Đại Phong	Chức vụ: Thành Viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

Số lượng đại biểu tham gia: 64 người.
Trong đó tham gia trực tiếp: 64 người.
Số lượng đại biểu ủy quyền: 26 người.
Đại diện cho: 2.008.536 cổ phần.
Chiếm: 80,34 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

I. Các nội dung biểu quyết:

Tổng số phiếu thu được: 64 (phiếu) đại diện cho 2.008.536 cổ phần, chiếm 80,34 % số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Nội dung 1: Báo cáo kết quả quản trị của Hội đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2019.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%
Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 1 đã được thông qua.

2. Nội dung 2: Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 2 đã được thông qua.

3. Nội dung 3: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 3 đã được thông qua.

4. Nội dung 4: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 4 đã được thông qua.

5. Nội dung 5: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

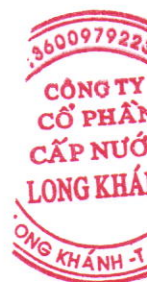
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 5 đã được thông qua.

6. Nội dung 6: Tờ trình phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%



Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 6 đã được thông qua.

7. Nội dung 7: Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019

Tổng số phiếu tán thành: 64 đại diện cho: 2.008.536 cổ phần, chiếm 100%
Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%
Tổng số phiếu không hợp lệ: : 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm 0%

Như vậy nội dung 7 đã được thông qua.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 45 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2019 và được thông qua trước Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh năm 2019.

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Thái Văn Sơn

THÀNH VIÊN

Phạm Huỳnh Quang Thuận

THÀNH VIÊN

Đào Đại Phong

